

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 tháng 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Văn bản số 8536/BTC-TH ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;*

*Xét Tờ trình số 450/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030 như sau:**

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương dự kiến giai đoạn 2026-2030 là 40.311,651 tỷ đồng, gồm:

- Vốn trong nước: 36.689,856 tỷ đồng
- Vốn nước ngoài: 3.621,795 tỷ đồng

*(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết; Hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030 báo cáo Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban dân nhân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**

**Phụ lục I**  
**DỰ KIẾN NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ (CHI TIẾT SỞ, NGÀNH)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

*DVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Đơn vị đề xuất	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số				Trong đó: NSTW
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>28.544.647</b>	<b>27.552.661</b>	<b>25.673.265</b>		
<b>1</b>	<b>Sở Xây dựng</b>			<b>11.516.000</b>	<b>11.516.000</b>	<b>11.516.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>							
<b>1.1</b>	<b>Dự án trọng điểm liên vùng</b>			<b>6.060.000</b>	<b>6.060.000</b>	<b>6.060.000</b>		
(1)	Dự án hệ thống các trục đường kết nối TP Đồng Hới(cũ) với Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (4 tuyến nhánh)	Đồng Sơn, Đồng Thuận, Phong Nha, Hoàn Lão		6.060.000	6.060.000	6.060.000	Sở Xây dựng	
-	<i>Tuyến 1: Tuyến đường du lịch phía Bắc P Đồng Thuận (TP Đồng Hới cũ) nối đường ven biển với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông (Km8+066/ĐVB đoạn Nam cầu Chánh Hòa - Quang Phú đến Km974+00/HCMĐ)</i>	<i>P.Đồng Thuận và xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị</i>		<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>		
-	<i>Tuyến 2: Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 562 đoạn từ Km0+00 đến Km20+00 (đoạn từ Trung tâm du lịch Phong Nha đến Khu di tích lịch sử Đường 20 Quyết Thắng)</i>	<i>Xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị</i>		<i>2.200.000</i>	<i>2.200.000</i>	<i>2.200.000</i>		
-	<i>Tuyến 3: Đường nối cầu Nhật Lệ 3 với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại Km993+900 (ĐT.570C).</i>	<i>Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị</i>		<i>670.000</i>	<i>670.000</i>	<i>670.000</i>		
-	<i>Tuyến 4: Đường nối ĐT.570 với ĐT.570C</i>	<i>Xã Quảng Ninh và P. Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị</i>		<i>690.000</i>	<i>690.000</i>	<i>690.000</i>		

<b>1.2</b>	<b>Dự án giao thông khác</b>			<b>5.456.000</b>	<b>5.456.000</b>	<b>5.456.000</b>		
(1)	Nâng cấp, mở rộng đường Trương Pháp	P Đồng Hới		300.000	300.000	300.000	Sở Xây dựng	
(2)	Nâng cấp, mở rộng QL.9 đoạn từ Cảng Cửa Việt đến QL.1 tỉnh Quảng Trị	Các xã: Cửa Việt, Gio Linh và Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị		748.000	748.000	748.000	Sở Xây dựng	
(3)	Đường kết nối từ Đông Hà đến Hải Lăng (đường Hùng Vương kéo dài)	Nam Đông Hà, Quảng Trị, Triệu Phong, Ái Tử và Hải Lăng		900.000	900.000	900.000	Sở Xây dựng	
(4)	Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (giai đoạn 2)	Bến Quan và Hướng Lập		700.000	700.000	700.000	Sở Xây dựng	
(5)	Quốc lộ 9B đoạn Km0 - Km4 (Quán Hàu - Vĩnh Tuy) và Km20 - Km52 (Ngã ba Vạn Ninh - Tăng Ký) và Cầu Xuân Bò (gồm đường hai đầu cầu)	Các xã: Quảng Ninh, Kim Ngân, Lệ Thủy tỉnh Quảng Trị		1.350.000	1.350.000	1.350.000	Sở Xây dựng	
(6)	Quốc lộ 15D đoạn từ đường HCM đến cửa khẩu La Lay	Xã La Lay, tỉnh Quảng Trị		1.458.000	1.458.000	1.458.000	Sở Xây dựng	
<b>2</b>	<b>Sở NN &amp; Môi trường</b>			<b>3.292.000</b>	<b>3.292.000</b>	<b>3.292.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>							
(1)	Dự án Hệ thống cấp nước sạch vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		900.000	900.000	900.000	Sở NN&MT	
(2)	Dự án: Sửa chữa các hồ chứa bị hư hỏng có nguy cơ mất an toàn tỉnh Quảng Trị và Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn	Toàn tỉnh		1.120.000	1.120.000	1.120.000	Sở NN&MT	
(3)	Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác QLBV, PCCCR và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tỉnh Quảng Trị.	Toàn tỉnh		240.000	240.000	240.000	Sở NN&MT	
(4)	Nâng cấp hệ thống đê điều và xử lý phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó với thiên tai, nước biển dâng, biến đổi khí hậu	Toàn tỉnh		850.000	850.000	850.000	Sở NN&MT	
(5)	Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		182.000	182.000	182.000	Sở NN&MT	

<b>3</b>	<b>Sở Y tế</b>			<b>1.050.000</b>	<b>1.050.000</b>	<b>1.050.000</b>		
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>							
(1)	Dự án Đầu tư trang thiết bị ngành y tế tỉnh	Toàn tỉnh		300.000	300.000	300.000	Sở Y tế	
(2)	Dự án: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị (giai đoạn 2) và Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Ninh (giai đoạn 2)	Bắc Gianh, Ninh Châu		500.000	500.000	500.000	Sở Y tế	
(3)	Dự án: Xây dựng Khu nhà điều trị nội trú, Khoa Dược, Nhà đặt máy SPECT-CT, xạ trị áp sát và kết nối hạ tầng kỹ thuật	P. Nam Đông Hà		250.000	250.000	250.000	Sở Y tế	
<b>4</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và DL</b>			<b>681.000</b>	<b>681.000</b>	<b>681.000</b>		
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>							
(1)	Dự án Trung tâm TDTT tỉnh (giai đoạn 2)	P. Đồng Thuận		275.000	275.000	275.000	Sở Văn hóa, TT và DL	
(2)	Dự án Tượng đài và vườn hoa Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Phường Đồng Hới		96.000	96.000	96.000	Sở Văn hóa, TT và DL	
(3)	Dự án Cơ sở hạ tầng các Khu dịch vụ - du lịch biển và Đầu tư xây dựng, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng phía nam tỉnh Quảng Trị	Nam Quảng Trị		310.000	310.000	310.000	Sở Văn hóa, TT và DL	
<b>5</b>	<b>Sở Công thương</b>			<b>340.000</b>	<b>340.000</b>	<b>340.000</b>		
	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>							
	Chương trình phát triển điện nông thôn, miền núi và hải đảo							
(1)	Cấp điện nông thôn, miền núi	Các thôn/Bản trên địa bàn các xã khu vực biên giới và ĐBKK thuộc tỉnh Quảng Trị		340.000	340.000	340.000	Sở Công thương	
<b>6</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>			<b>1.000.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.000.000</b>		
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>							
(1)	Dự án KHCN, chuyển đổi số theo NQ 57 của bộ chính trị	Toàn tỉnh		750.000	750.000	750.000	Sở Khoa học và công nghệ	
(2)	Dự án nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử và giám sát, điều hành thông minh tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		250.000	250.000	250.000	Sở Khoa học và công nghệ	

<b>7</b>	<b>Sở Giáo dục - Đào tạo</b>			<b>1.860.000</b>	<b>1.860.000</b>	<b>1.860.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>						
(1)	Dự án xoá phòng học tạm, phòng học mượn, thay thế phòng học xuống cấp và xây dựng nhà ở Công vụ cho giáo viên và phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú	Toàn tỉnh		560.000	560.000	560.000	Sở Giáo dục- Đào tạo
(2)	Dự án phát triển các trường khu vực biên giới, vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Toàn tỉnh		1.300.000	1.300.000	1.300.000	Sở Giáo dục- Đào tạo
<b>8</b>	<b>Sở Nội vụ</b>			<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>						
(1)	Dự án Xây dựng 02 Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Quảng Trị	Đông Trạch, Cửa Việt		200.000	200.000	200.000	Sở Nội vụ
<b>9</b>	<b>Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh</b>			<b>240.000</b>	<b>240.000</b>	<b>240.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>						
(1)	Dự án Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2026-2030	Toàn tỉnh		150.000	150.000	150.000	Bộ CHQS tỉnh
(2)	Xây dựng Đại đội kho vũ khí đạn (vị trí mới)	Nam Trạch		90.000	90.000	90.000	Bộ CHQS tỉnh
<b>10</b>	<b>Ban CHBĐ Biên phòng tỉnh</b>			<b>740.000</b>	<b>740.000</b>	<b>740.000</b>	
(1)	Đường ra biên giới từ bản Bãi Dinh đến bản Ka Ai, Ka Vàng và đến cột mốc 524, xã Dân Hóa; Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến bản Long Sơn, bản Trung Sơn đến bản Dốc Mây và đến mốc giới 552, xã Trường Sơn	Xã Dân Hóa; Trường Sơn		550.000	550.000	550.000	Ban CHBĐ BP tỉnh
(2)	Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông biên giới (Từ Tà Miên xã ĐaKrông đi Pa Lin xã Tà Rụt; Lao Bảo đi Hướng Phùng; Trạm KS A Dơi đi Trạm KS BP Pa Roi; xã A Dơi đi Sa Trâm, ĐaKrông đến Ba Lin và đến trung tâm xã A Vao)	xã ĐaKrông, Tà Rụt, Lao Bảo, Hướng Phùng, A Dơi, Ba Lin; A Vao, tỉnh Quảng Trị		190.000	190.000	190.000	Ban CHBĐ BP tỉnh
<b>11</b>	<b>Công an tỉnh</b>			<b>630.000</b>	<b>630.000</b>	<b>630.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>						
(1)	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng 54 trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Trị (10 tỷ đồng/1 xã)	Tại 54 xã trên địa bàn tỉnh		540.000	540.000	540.000	Công an tỉnh
(2)	Trụ sở làm việc phòng PC06, PC10	Phường Đồng Hới		90.000	90.000	90.000	Công an tỉnh

12	<b>BQL Khu kinh tế</b>			<b>1.548.868</b>	<b>1.548.868</b>	<b>1.418.868</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
(1)	Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2)	Hải Lăng	3080/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	268.868	268.868	138.868	BQL KKT
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
(1)	Xây dựng và nâng cấp tuyến đường ra cảng Hòn La	Xã Phú Trạch		300.000	300.000	300.000	BQL KKT
(2)	Xây dựng đường trục chính và hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Xã Nam Cửu Việt, Triệu Cơ, Vĩnh Định, Diên Sanh, Mỹ Thủy		820.000	820.000	820.000	BQL KKT
(3)	Xử lý sạt trượt tại khu vực trung tâm CK Cha Lo	Dân Hóa		160.000	160.000	160.000	BQL KKT
13	<b>Trung tâm Quan trắc CNTT NN và MT</b>			<b>45.000</b>	<b>45.000</b>	<b>7.500</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	ĐH; TP; VL, HH	1472/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	45.000	45.000	7.500	Trung tâm Quan trắc CNTT NN và MT
14	<b>BQL Vườn Quốc gia PNKB</b>			<b>150.000</b>	<b>150.000</b>	<b>150.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
(1)	Công trình cấp bách phòng cháy và chữa cháy rừng			150.000	150.000	150.000	BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng
15	<b>BQLDA BIIG2</b>			<b>800.000</b>	<b>800.000</b>	<b>800.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
(1)	Tuyến đường từ xã Nam Gianh kết nối với Khu du lịch Đá Nhảy			800.000	800.000	800.000	BIIG 2
16	<b>Ban QLDA ĐTXD tỉnh</b>			<b>4.151.779</b>	<b>3.159.793</b>	<b>1.447.897</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
(1)	Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị	Đông Hà	20/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	45.000	45.000	11.250	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
(2)	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1	Đông Hà	2956/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	175.000	50.000	15.466	Ban QLDA ĐTXD tỉnh

(3)	Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1	VL, GL, TP, ĐH	4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; 46-NQ-HĐND ngày 26/6/2025	2.731.779	1.864.793	221.181	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>							
(1)	Trường Chính trị Lê Duẩn			300.000	300.000	300.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
(2)	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế	Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng		900.000	900.000	900.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
<b>17</b>	<b>Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh</b>			<b>300.000</b>	<b>300.000</b>	<b>300.000</b>		
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</b>							
(1)	Dự án: Xây dựng Trung tâm Báo và Phát thanh Truyền hình Quảng Trị	Đồng Hới		300.000	300.000	300.000	Báo và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	

**Phụ lục II**  
**DỰ KIẾN NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ (CHỈ TIẾT XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Đơn vị đề xuất	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: NSTW			
	<b>TỔNG SỐ</b>	-	<b>10.375.000</b>	<b>10.375.000</b>	<b>10.375.000</b>		
<b>1</b>	<b>Xã Minh Hóa</b>		<b>320.000</b>	<b>320.000</b>	<b>320.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (đường Hồng Hóa - Yên Hóa - Quy Đạt, xã Minh Hóa (giai đoạn 2); kè chống sạt lở bờ suối từ đập Ba Nương về Tổ dân phố 3 xã Minh Hóa...)	Minh Hóa	320.000	320.000	320.000	UBND xã Minh Hóa	
<b>2</b>	<b>Xã Kim Phú</b>		<b>210.000</b>	<b>210.000</b>	<b>210.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ Tân Lý (Quốc lộ 12A) đi khu du lịch Tú Làn	Kim Phú	210.000	210.000	210.000	UBND xã Kim Phú	
<b>3</b>	<b>Xã Tuyên Hóa</b>		<b>340.000</b>	<b>340.000</b>	<b>340.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (hạ tầng tuyến đường 36m kết nối khu dân cư xã Tiên Hóa đi xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa; kè chống xói lở đôi bờ sông Gianh đoạn qua xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị...)	Tuyên Hóa	340.000	340.000	340.000	UBND xã Tuyên Hóa	

4	<b>Xã Đồng Lê</b>		<b>180.000</b>	<b>180.000</b>	<b>180.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Hạ tầng kỹ thuật đường từ xã Đồng Lê đi xã Tuyên Phú	Đồng Lê	180.000	180.000	180.000	UBND xã Đồng Lê	
5	<b>Xã Quảng Trạch</b>		<b>340.000</b>	<b>340.000</b>	<b>340.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (nâng cấp, mở rộng các tuyến đường chính trên địa bàn xã Quảng Trạch; hạ tầng kết nối giao thông tuyến đường chính từ Trung tâm xã Quảng Trạch với đường ven biển, xã Quảng Trạch....)	Quảng Trạch	340.000	340.000	340.000	UBND xã Quảng Trạch	
6	<b>Xã Phú Trạch</b>		<b>230.000</b>	<b>230.000</b>	<b>230.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phú - Kim - Hợp (cũ) đoạn từ Quốc lộ 1A đi trung tâm xã Quảng Hợp (cũ)	Phú Trạch	230.000	230.000	230.000	UBND xã Phú Trạch	
7	<b>Xã Hòa Trạch</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Hạ tầng tuyến đường chính từ Đường tỉnh lộ 22 kết nối với Đường tỉnh lộ 558B	Hòa Trạch	200.000	200.000	200.000	UBND xã Hòa Trạch	
8	<b>Phường Ba Đồn</b>		<b>400.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị phường Ba Đồn; tuyến đường kết nối từ cầu Quảng Hải qua phường Ba Đồn đi phường Bắc Gianh; ...)	Ba Đồn	400.000	400.000	400.000	UBND phường Ba Đồn	

<b>9</b>	<b>Phường Nam Gianh</b>		<b>180.000</b>	<b>180.000</b>	<b>180.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Hạ tầng tuyến đường chính từ ga Minh Lệ kết nối với tuyến đường Trục chính qua các xã vùng Nam.	Nam Gianh	180.000	180.000	180.000	UBND xã Nam Gianh	
<b>10</b>	<b>Phường Bắc Gianh</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư XD tuyến đường từ đường Lý Thường Kiệt đoạn từ QL1A đi tuyến đường ven biển, phường Bắc Gianh	Bắc Gianh	200.000	200.000	200.000	UBND phường Bắc Gianh	
<b>11</b>	<b>Xã Hoàn Lão</b>		<b>350.000</b>	<b>350.000</b>	<b>350.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông (giai đoạn 2); tuyến đường từ đường tỉnh 566 đi đường tránh TP Đồng Hới;...)	Hoàn Lão	350.000	350.000	350.000	UBND xã Hoàn Lão	
<b>12</b>	<b>Xã Bắc Trạch</b>		<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Dự án khắc phục sạt lở bờ biển thôn Thanh Xuân, xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	160.000	160.000	160.000	UBND xã Bắc Trạch	
<b>13</b>	<b>Xã Nam Trạch</b>		<b>190.000</b>	<b>190.000</b>	<b>190.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường từ ngã ba Quyết Tiến đi biển Nhân Trạch	Nam Trạch	190.000	190.000	190.000	UBND xã Nam Trạch	
<b>14</b>	<b>Phường Đồng Hới</b>		<b>350.000</b>	<b>350.000</b>	<b>350.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						

	Kênh thoát lũ Khe Duyên	Đồng Hới	350.000	350.000	350.000	UBND phường Đồng Hới	
<b>15</b>	<b>Phường Đồng Thuận</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường nối từ đường Hà Huy Tập đến đường xung quanh KCN Tây Bắc Đồng Hới	Đồng Thuận	250.000	250.000	250.000	UBND phường Đồng Thuận	
<b>16</b>	<b>Xã Quảng Ninh</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Xây dựng các tuyến đường kết nối khu vực Bắc Ninh xã Quảng Ninh đến phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	Quảng Ninh	200.000	200.000	200.000	UBND xã Quảng Ninh	
<b>17</b>	<b>Xã Ninh Châu</b>		<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Nhật Lệ - Kiến Giang đoạn qua xã Ninh Châu	Ninh Châu	160.000	160.000	160.000	UBND xã Ninh Châu	
<b>18</b>	<b>Xã Trường Ninh</b>		<b>180.000</b>	<b>180.000</b>	<b>180.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư hệ thống đê kè Hới Chọc, xã Trường Ninh	Trường Ninh	180.000	180.000	180.000	UBND xã Trường Ninh	
<b>19</b>	<b>Xã Lệ Thủy</b>		<b>450.000</b>	<b>450.000</b>	<b>450.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (xây dựng tuyến đường từ ngã tư đường Hùng Vương nối đường 30, xã Lệ Thủy; hạ tầng kỹ thuật và công viên trung tâm xã Lệ Thủy; đường cứu hộ, cứu nạn từ cầu Lộ Thủy - An Thủy đi đường Hồ Chí Minh nhánh Đông;...)	Lệ Thủy	450.000	450.000	450.000	UBND xã Lệ Thủy	

<b>20</b>	<b>Xã Trường Phú</b>		<b>180.000</b>	<b>180.000</b>	<b>180.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Hệ thống đường giao thông kết nối với đường Hồ Chí Minh nhánh đông và phụ cận	Trường Phú	180.000	180.000	180.000	UBND xã Trường Phú	
<b>21</b>	<b>Xã Lệ Ninh</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường và kè chống sạt lở 2 bờ sông Cẩm Lý (đoạn qua xã Lệ Ninh)	Lệ Ninh	200.000	200.000	200.000	UBND xã Lệ Ninh	
<b>22</b>	<b>Xã Cam Hồng</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Tuyến đường trục chính xã Cam Hồng kết nối đường ven biển	Cam Hồng	250.000	250.000	250.000	UBND xã Cam Hồng	
<b>23</b>	<b>Xã Sen Ngư</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Tuyến đường trung tâm xã Sen Ngư (nối từ QL1 đến đường ven biển và biển xã Sen Ngư, từ thôn Sen Đông đến thôn Nam Hải)	Sen Ngư	200.000	200.000	200.000	UBND xã Sen Ngư	
<b>24</b>	<b>Phường Đông Hà</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	-	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm phường	Đông Hà	200.000	200.000	200.000	UBND Phường Đông Hà	
<b>25</b>	<b>Phường Nam Đông Hà</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Trần Thánh Tông đến đường Nguyễn Hoàng)	Nam Đông Hà	250.000	250.000	250.000	UBND phường Nam Đông Hà	

<b>26</b>	<b>Phường Quảng Trị</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đường nối trung tâm thị xã (cũ) với trung tâm xã Hải Lệ (cũ) (nối đường Trần Hưng Đạo)	Quảng Trị	250.000	250.000	250.000	UBND phường Quảng Trị	
<b>27</b>	<b>Xã Vĩnh Linh</b>		<b>410.000</b>	<b>410.000</b>	<b>410.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
-	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (đường kết nối trung tâm xã Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng xã Vĩnh Hoàng (giai đoạn 2); đường và kè dọc sông Sa Lung phục vụ sản xuất Nông nghiệp và cứu nạn, cứu hộ, ứng phó biến đổi khí hậu;...)	Vĩnh Linh	410.000	410.000	410.000	UBND xã Vĩnh Linh	
<b>28</b>	<b>Xã Vĩnh Hoàng</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đường kết nối trung tâm xã đến các vùng trọng điểm kinh tế, phục vụ phát triển kinh tế biển và cứu hộ cứu nạn xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Vĩnh Hoàng	200.000	200.000	200.000	UBND Xã Vĩnh Hoàng	
<b>29</b>	<b>Xã Cửa Tùng</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đường kết nối từ trung tâm xã đến các thôn trên địa bàn xã Cửa Tùng	Cửa Tùng	200.000	200.000	200.000	UBND xã Cửa Tùng	
<b>30</b>	<b>Xã Cửa Việt</b>		<b>270.000</b>	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đường Nguyễn Thị Ôn, xã Cửa Việt	Cửa Việt	270.000	270.000	270.000	UBND xã Cửa Việt	

<b>31</b>	<b>Xã Gio Linh</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường giao thông từ thị trấn Gio Linh (cũ) đi xã Gio Châu (cũ); Công viên hồ trung tâm xã Gio Linh; Hạng mục: Bờ kè, đường dạo và các hạng mục phụ trợ	Gio Linh	200.000	200.000	200.000	UBND xã Gio Linh	
<b>32</b>	<b>Xã Triệu Phong</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Kè và đường từ cầu thành cổ về khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn và khu vực thị trấn Ái tử (cũ), khu vực Triệu Thương (cũ)	Triệu Phong	250.000	250.000	250.000	UBND xã Triệu Phong	
<b>33</b>	<b>Xã Triệu Cơ</b>		<b>160.000</b>	<b>160.000</b>	<b>160.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường trung tâm xã kết nối QL49C và Bãi tắm Nhật Tân kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn	Triệu Cơ	160.000	160.000	160.000	UBND xã Triệu Cơ	
<b>34</b>	<b>Xã Diên Sanh</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường dân dinh cứu hộ, cứu nạn xã Diên Sanh - Nam Hải Lãng	Diên Sanh	250.000	250.000	250.000	UBND xã Diên Sanh	
<b>35</b>	<b>Xã Cam Lộ</b>		<b>290.000</b>	<b>290.000</b>	<b>290.000</b>	-	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm phía Tây- Nam xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; sửa chữa, nâng cấp Khu Chính phủ CMLT CHMNVN tại xã Cam Lộ;...)	Cam Lộ	290.000	290.000	290.000	UBND xã Cam Lộ	

<b>36</b>	<b>Xã Hiếu Giang</b>		<b>290.000</b>	<b>290.000</b>	<b>290.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (kè chống sạt lở 02 bên bờ sông Hiếu đoạn qua xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị; Trung tâm hành chính xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị;...)	Hiếu Giang	290.000	290.000	290.000	UBND xã Hiếu Giang	
<b>37</b>	<b>Xã Đakrông</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông xã Đakrông (Tuyến đường kết nối đến cửa khẩu phụ Cóc, các tuyến đường liên thôn, nội thôn và cầu vượt lũ trên tuyến.	Đakrông	200.000	200.000	200.000	UBND xã Đakrông	
<b>38</b>	<b>Xã Ba Lòng</b>		<b>185.000</b>	<b>185.000</b>	<b>185.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Sửa chữa nâng cấp các tuyến đường từ trung tâm xã về các thôn và đường vào khu lưu niệm chiến khu Ba Lòng; đường giao thông nối điểm cuối đường 588a vào đường 15D; xây dựng cầu vượt lũ tại km11+200 tuyến ĐT.588a	Ba Lòng	185.000	185.000	185.000	UBND xã Ba Lòng	
<b>39</b>	<b>Xã Hướng Hiệp</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông xã Hướng Hiệp	Hướng Hiệp	200.000	200.000	200.000	UBND xã Hướng Hiệp	
<b>40</b>	<b>Xã Khe Sanh</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<b><i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i></b>						
	Các tuyến đường nội thị xã Khe Sanh, đường ĐT587 từ Khe Sanh đi xã Húc	Khe Sanh	200.000	200.000	200.000	UBND xã Khe Sanh	

<b>41</b>	<b>Xã Hường Phùng</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường giao thông liên thôn xã Hường Phùng	Hường Phùng	200.000	200.000	200.000	UBND xã Hường Phùng	
<b>42</b>	<b>Xã Lao Bảo</b>		<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đường từ Khu Tái định cư Lao Bảo, Tân Thành đến đường vào thácỒỒ, xã Tân Long cũ	Lao Bảo	200.000	200.000	200.000	UBND xã Lao Bảo	
<b>43</b>	<b>Đặc khu Cồn Cỏ</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>						
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (kè chống xói lở, bảo vệ đặc khu Cồn Cỏ; Công viên, Quảng trường khu vực Cột cờ Tổ quốc và bãi tắm nhân tạo phục vụ du lịch kết hợp thao trường huấn luyện bơi cho bộ đội...)	Cồn Cỏ	250.000	250.000	250.000	UBND đặc khu Cồn Cỏ	



1	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), dự án thành phần tỉnh Quảng Trị	Xã Hướng Hiệp, A Dơi, Khe Sanh, Hướng Lập, Lia, Đakrông, Ba Lòng, Hướng Phùng	Quyết định: số 4301/QĐ-UBND ngày 20/12/2021, số 777/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	921.698	225.400	225.400	-	30 triệu USD	696.298	417.779	378.643	178.000	178.000	-	200.643	200.643	329.195	128.552	128.552	-	200.643	200.643	593.731	175.952	175.952	417.779	417.779	
3	<b>Bảo vệ môi trường</b>																											
(a)	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>																											
1	Dự án Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị	Vĩnh Linh	QĐ số 2957/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	45.000	8.426		8.426	1,809 triệu EURO	36.574	36.574	27.001	5.056		5.056	21.945	21.945	12.501	2.556	-	2.556	9.945	9.945	30.500	5.926		5.926	24.574	24.574
2	Dự án Tăng cường sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và cung cấp, quản lý nguồn nước sạch cho người dân vùng nông thôn tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Xã Lê Ninh	216/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh; 1172/NPCP-QHQT ngày 14/02/2025 về chủ trương tiếp nhận và thỏa thuận vốn VTKHL	11.385	1.450	-	1.450	400.000 USD	9.935	9.935	435	435	-	435	-	-	0	-	-				10.950	1.015		1.015	9.935	9.935
4	<b>Cấp nước, thoát nước</b>																											
(a)	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>																											
1	Dự án Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi	Cam Lộ, Hiếu Giang	QĐ số 3271/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	37.296	7.479		7.479	1,2 triệu EURO	29.817	29.817	23.000	5.000		5.000	18.000	18.000	11.555	2.800	-	2.800	8.755	8.755	25.851	5.279		5.279	20.572	20.572







